**Ngày soạn: Họ và tên: Vũ Thị Trang**

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 27. KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI**

**BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU**

**SỐ TIẾT: 3 TIẾT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:***

- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Có trách nhiệm với bản thân: Có thói quen gìn giữ vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Mô hình cấu tạo cơ thể người

- Tranh ảnh (bản điện tử): Một số cơ quan trong cơ thể người. Các hệ cơ quan trong cơ thể người.

**2. Học liệu:**

- Video cấu tạo cơ thể nam: <https://www.mozaweb.com/vi/lexikon.php?cmd=getlist&let=3D&active_menu=3d>

- SGK KHTN8 Cánh diều.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Hoạt động** | **Phương pháp và kĩ thuật dạy học** | **Phương pháp và công cụ dạy học** | **Phương án ứng dụng CNTT** |
| **1** | 1. Khởi động (10’) | - Trực quan  - Công não | - Hỏi đáp  - Câu hỏi | - Powerpoint  - Máy tính |
| 2. Hình thành kiến thức mới (35’)  2.1. Các hệ cơ quan trong cơ thể. | - Trực quan  - Công não | - Hỏi đáp  - Câu hỏi, thang đánh giá | - Powerpoint  - Máy tính |
| **2** | 2.2. Tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người | - Trực quan  - Công não | - Quan sát sản phẩm học tập  - Câu hỏi, bảng kiểm | - Powerpoint  - Máy tính |
| **3** | 3. Luyện tập 25p | - Giải quyết vấn đề  - Sơ đồ tư duy, Công não | - Quan sát sản phẩm học tập  - Bảng kiểm, Câu hỏi, bài tập | - Powerpoint  - Máy tính |
| 4. Vận dụng 20p | - Giải quyết vấn đề  - Công não | - Hỏi đáp  - Câu hỏi | - Powerpoint  - Máy tính |

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo được hứng thú, tò mò về tên các cơ quan và vị trí của các cơ quan trong cơ thể người.

**b) Nội dung:**

- Quan sát các cơ quan ở H27.1A, gọi tên và vị trí tương ứng trong cơ thể ở H27.1B.

**c) Sản phẩm:**

- Nêu tên các cơ quan và vị trí tương ứng của các cơ quan trong cơ thể

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cơ quan ở hình 27.1A** | **Vị trí tương ứng với các số trong hình 27.1B** |
| a. Thận | 5 |
| b. Phổi | 2 |
| c. Gan | 4 |
| d. Ruột | 7 |
| e. Dạ dày | 6 |
| g. Cơ quan sinh dục nam | 8 |
| h. Não | 1 |
| i. Tim | 3 |

**d) Tổ chức thực hiện:**

***(1) Chuyển giao nhiệm vụ:***

- Quan sát H27.1A, nêu tên các cơ quan và cho biết các cơ quan đó có vị trí trong cơ thể tương ứng với các số nào ở H27.1B.

- Thời gian: quan sát, gọi tên và tìm vị trí trong 3 phút

- Làm việc nhóm cặp đôi.

***(2) Thực hiện nhiệm vụ***

**-**Chú ý quan sát, kết hợp kiến thức của bản thân, suy nghĩ, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

***(3) Báo cáo***

- Lớp trưởng chủ trì phần báo cáo.

- Thời gian: 2 phút

- Trình bày theo nhóm: 1HS gọi tên cơ quan, HS còn lại chỉ vị trí tương ứng của cơ quan trong cơ thể.

***(4) Đánh giá***

- Để kiểm tra câu trả lời này đầy đủ và chính xác hay chưa, chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các hệ cơ quan trong cơ thể**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được tên các hệ cơ quan trong cơ thể.

**b) Nội dung:**

*-* Quan sát hình 27.2 và nêu tên các hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Tổ chức trò chơi “Cặp đôi hoàn hảo”, ghi câu trả lời vào bảng nhóm.

**c) Sản phẩm:**

- Nêu tên các hệ cơ quan trong cơ thể:

|  |  |
| --- | --- |
| *1 – Hệ vận động.*  *2 – Hệ tiêu hóa.*  *3 – Hệ tuần hoàn.*  *4 – Hệ hô hấp.* | *5 – Hệ bài tiết.*  *6 – Hệ thần kinh.*  *7 – Hệ nội tiết.*  *8 – Hệ sinh dục.* |

- Tham gia trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

***(1) Chuyển giao nhiệm vụ***

- Quan sát hình 27.2 và cho biết tên các hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Thảo luận nhóm theo cặp đôi, quan sát hình ảnh, tìm hiểu thông tin trong SGK, trả lời câu hỏi. (Thời gian 15 phút)

- Tổ chức trò chơi “Cặp đôi hoàn hảo”: Gọi tên các hệ cơ quan trong các hình. (15 phút)

***(2) Thực hiện nhiệm vụ***

- Thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy. (15 phút)

***(3) Báo cáo***

***- Lớp phó học tập điều hành trò chơi*** “Cặp đôi hoàn hảo”

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Hình ảnh*** | | | ***Nhóm 1*** | | ***Nhóm 2*** | | ***Nhóm 3*** | |
| ***Hình 1*** | ***Đúng*** |  | |  | |  | |
| ***Nhanh nhất*** |  | |  | |  | |
| ***Hình 2*** | ***Đúng*** |  | |  | |  | |
| ***Nhanh nhất*** |  | |  | |  | |
| ***Hình 3*** | ***Đúng*** |  | |  | |  | |
| ***Nhanh nhất*** |  | |  | |  | |
| ***Hình 4*** | ***Đúng*** |  | |  | |  | |
| ***Nhanh nhất*** |  | |  | |  | |
| ***Hình 5*** | ***Đúng*** |  | |  | |  | |
| ***Nhanh nhất*** |  | |  | |  | |
| ***Hình 6*** | ***Đúng*** |  | |  | |  | |
| ***Nhanh nhất*** |  | |  | |  | |
| ***Hình 7*** | ***Đúng*** |  | |  | |  | |
| ***Nhanh nhất*** |  | |  | |  | |
| ***Hình 8*** | ***Đúng*** |  | |  | |  | |
| ***Nhanh nhất*** |  | |  | |  | |
| ***Tổng điểm*** | | |  | |  | |  | |

***Trả lời đúng 1 điểm, nhanh nhất 1 điểm. (nhanh nhất nhưng sai không có điểm)***

- Chọn 3 cặp ngẫu nhiên để tham gia “Cặp đôi hoàn hảo”, 3 HS làm ban giám khảo.

- Các cặp đôi thảo luận để chuẩn bị và thống nhất ý kiến (5 phút), tham gia chơi trò chơi (10 phút) gọi tên các hệ cơ quan trong các hình bằng cách ghi đáp án lên giấy A4 và giơ.

- Cặp đôi trả lời nhanh nhất, đúng nhiều nhất sẽ trở thành cặp đôi hoàn hảo nhất.

***(4) Đánh giá***

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và tuyên dương các nhóm đôi.

- Nghiên cứu mục II, trả lời 2 câu hỏi SGK và báo cáo trước lớp

- Thời gian 5 phút.

**2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về các cơ quan trong cơ thể**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.

**b) Nội dung:**

- Tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Tổ chức hoạt động nhóm, phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:**

- Nêu tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Đáp án phiếu học tập số 1.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hệ cơ quan** | **Tên cơ quan** | **Chức năng chính của các cơ quan** | **Chức năng của hệ cơ quan** |
| Hệ vận động | Xương | Nâng đỡ, tạo hình dáng, vận động | Nâng đỡ, tạo hình dáng, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể vận động. |
| Cơ vân | Tạo hình dáng, vận động |
| Hệ tiêu hóa | Khoang miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn | Tiêu hóa thức ăn, vận chuyển thức ăn, hấp thu chất dinh dưỡng | Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài. |
| Tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tụy, tuyến ruột | Tiết enzyme, dịch tiêu hóa |
| Hệ tuần hoàn | Tim | Co bóp hút và đẩy máu | Vận chuyển các chất trong cơ thể tới nơi cần thiết, giúp cho sự trao đổi chất ở tế bào. |
| Hệ mạch gồm động mạch, tĩnh mạch, mao mạch | Vận chuyển máu |
| Hệ hô hấp | Phổi | Thực hiện trao đổi khí | Giúp cơ thể trao đổi khí (O2 và CO2). |
| Mũi, khí quản, phế quản | Sưởi ấm, làm ẩm, làm sạch không khí hít vào, dẫn khí |
| Hệ bài tiết | Da | Tiết mồ hôi | Bài tiết nước tiểu, chất thải, duy trì tính ổn định của môi trường trong. |
| Gan | Phân giải chất độc, thải sản phẩm phân giải hồng cầu |
| Phổi và đường dẫn khí | Trao đổi O2 và CO2 |
| Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái | Bài tiết nước tiểu |
| Hệ thần kinh | Dây thần kinh | Dẫn truyền xung thần kinh | Thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, giúp cho cơ thể thích nghi với môi trường |
| Não, tủy sống | Lưu trữ, xử lí thông tin |
| Hệ nội tiết | Các tuyến nội tiết | Tiết các hormone | Điều hòa hoạt động của các cơ quan trong cơ thể thông qua việc tiết một số loại hormone tác động đến cơ quan nhất định. |
| Hệ sinh dục | Buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ | Tạo trứng, nuôi dưỡng thai nhi, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nữ | Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống. |
| Tinh hoàn, ống dẫn tinh, tuyến tiền liệt, tuyến hành, dương vật | Tạo tinh trùng, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nam |

**d) Tổ chức thực hiện:**

***(1) Chuyển giao nhiệm vụ***

- Hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi: Cho biết mỗi cơ quan ở H27.1A thuộc hệ cơ quan nào?

- Dựa vào bảng 27.1, nêu tên và chức năng chính của các cơ quan. Từ đó, nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan vào PHT.

- Thời gian hoàn thành PHT 20p (làm việc cá nhân 10p và thảo luận nhóm 10 phút.)

- 1 tổ lên bảng hoàn thành PHT

***(2) Thực hiện nhiệm vụ***

- Hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi. (5p)

- Quan sát video về cấu tạo cơ thể nam giới.

- Nhóm trưởng điều hành hoạt động nhóm, làm việc cá nhân 10 phút, sau đó thảo luận nhóm 10 phút.

***(3) Báo cáo: Lớp trưởng điều hành***

- Gọi ngẫu nhiên HS trả lời mỗi cơ quan ở H27.1A thuộc hệ cơ quan nào. (2p)

- Nhóm làm PHT trên bảng trình bày nội dung: Tên và chức năng chính của các cơ quan. Từ đó, nêu khái quát chức năng của mỗi hệ cơ quan.

- Tổ khác theo dõi, nhận xét.

- Thời gian: 15p

***(4) Đánh giá***

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt nội dung về vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Giải quyết câu hỏi mở đầu.

- Ôn tập lại nội dung của toàn bài, hệ thống hóa kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy (trình bày vào tiết sau). Tìm hiểu trả lời câu hỏi vận dụng SGK/130 và sự hoạt động của các cơ quan khi cơ thể nghỉ ngơi.

- Thời gian 3p

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung quan sát** | **Hoàn toàn đồng ý** | **Đồng ý** | **Phân vân** | **Không đồng ý** | **Hoàn toàn không đồng ý** |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động |  |  |  |  |  |
| Kết quả sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |
| Trình bày sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố được kiến thức khái quát về cơ thể người, khắc sâu mục tiêu bài học.

**b) Nội dung:**

- Sơ đồ tư duy khái quát về cơ thể người.

- PHT cá nhân.

**c) Sản phẩm:**

- Trình bày sơ đồ tư duy khái quát về cơ thể người.

- Đáp án PHT cá nhân:

1A 2C 3D 4C 5A 6B 7D 8B

**d) Tổ chức thực hiện:**

***(1) Chuyển giao nhiệm vụ***

- Nhiệm vụ đã giao tiết trước, hệ thống hóa kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy.

- Làm việc cá nhân hoàn thành PHT.

***(2) Thực hiện nhiệm vụ***

- Làm việc cá nhân hoàn thành PHT. (10p)

***(3) Báo cáo***

- Lớp trưởng điều hành: một số HS trình bày sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức. (10p)

- Chấm chéo PHT cá nhân theo đáp án chuẩn của GV (5p)

***(4) Đánh giá***

- GV nhận xét, đánh giá và khái quát kiến thức bài học.

- Thu PHT để kiểm tra.

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SƠ ĐỒ TƯ DUY CỦA HS**

| **Các tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| --- | --- | --- |
| 1. Thiết kế sơ đồ tư duy đúng và đủ nội dung. |  |  |
| 2. Sơ đồ tư duy thiết kế sáng tạo, độc đáo. |  |  |
| 3. Sơ đồ tư duy thiết kế đẹp, bắt mắt. |  |  |
| 4. Thuyết trình cho sơ đồ tư duy rõ ràng, hấp dẫn. |  |  |
| 5. Trả lời câu hỏi của GV hoặc HS đúng, thuyết phục. |  |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Liên hệ được kiến thức bài học để trả lời một số câu hỏi thực tế.

**b) Nội dung:**

- Ví dụ về sự phối hợp hoạt động của các cơ quan để thực hiện chức năng của hệ cơ quan.

- Sự hoạt động của các cơ quan trong cơ thể khi chúng ta ngủ, từ đó lập kế hoạch sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân.

- Hoạt động nhóm cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS.

+ [Nêu ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.](https://toptailieu.vn/post)

Ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan:

Khi một vận động viên tập tạ, cơ co dãn phối hợp cùng sự hoạt động của các khớp làm xương chuyển động, tạo nên cử động nâng hạ tạ.

Khi chúng ta hít vào, hoạt động của các cơ quan trong đường dẫn khí (mũi, khí quản, phế quản) đưa không khí ấm, ẩm, sạch, giàu O2 đi vào phổi để thực hiện trao đổi khí ở phổi. Quá trình thở ra đưa không khí giàu CO2 từ phổi qua các cơ quan trong đường dẫn khí ra ngoài môi trường.

+ Khi chúng ta ngủ, các cơ quan trong cơ thể hoạt động như thế nào? Lập kế hoạch sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân.

Khi chúng ta ngủ, các cơ quan trong cơ thể vẫn hoạt động nhưng ở mức độ thấp hơn so với khi chúng ta đang thức. Hệ thống tuần hoàn máu, hệ thống hô hấp, hệ thống tiêu hóa và thận, hệ thống thần kinh vẫn tiếp tục hoạt động, nhưng tất cả đều giảm động lực và hoạt động chậm hơn so với khi chúng ta tỉnh táo.

Não bộ là cơ quan hoạt động ở mức cao nhất. Trong khi chúng ta ngủ, não bộ sẽ tiếp tục hoạt động để duy trì các chức năng như quản lý giấc ngủ, xử lý thông tin từ các giác quan, và lưu trữ ký ức.

→ Lập kế hoạch

**d) Tổ chức thực hiện:**

***(1) Chuyển giao nhiệm vụ:***

- Vận dụng kiến thức đã học, kiến thức đã tìm hiểu trước ở nhà (nhiệm vụ đã giao ở tiết trước), hoạt động cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

+ [Nêu ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.](https://toptailieu.vn/post)

+ Khi chúng ta ngủ, các cơ quan trong cơ thể hoạt động như thế nào? Lập kế hoạch sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân lúc cơ thể nghỉ ngơi.

***(2) Thực hiện nhiệm vụ:***

- Thực hiện theo nhóm và trả lời câu hỏi (10p).

***(3) Báo cáo: Lớp trưởng điều hành***

- Gọi khoảng 2 -3 bạn xung phong trả lời

- Các bạn khác thắc mắc, đề xuất câu hỏi

- Thời gian: 5 phút

***(4) Đánh giá***

- GV nhận xét, góp ý và nhấn mạnh việc lập kế hoạch sinh hoạt hợp lí, khoa học cho bản thân lúc nghỉ ngơi.

- Hướng dẫn đọc và tìm hiểu trước *Bài 28: Hệ vận động ở người*

- Thời gian: 5p

**IV. PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Nhóm ...............................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hệ cơ quan** | **Tên cơ quan** | **Chức năng chính của các cơ quan** | **Chức năng của hệ cơ quan** |
| Hệ vận động | Xương | Nâng đỡ, tạo hình dáng, vận động |  |
| Cơ vân | Tạo hình dáng, vận động |
| Hệ tiêu hóa | Khoang miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn | Tiêu hóa thức ăn, vận chuyển thức ăn, hấp thu chất dinh dưỡng |  |
| Tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến gan, tuyến tụy, tuyến ruột | Tiết enzyme, dịch tiêu hóa |
| Hệ tuần hoàn | Tim | Co bóp hút và đẩy máu |  |
| Hệ mạch gồm động mạch, tĩnh mạch, mao mạch | Vận chuyển máu |
| Hệ hô hấp | Phổi | Thực hiện trao đổi khí |  |
| Mũi, khí quản, phế quản | Sưởi ấm, làm ẩm, làm sạch không khí hít vào, dẫn khí |
| Hệ bài tiết | Da | Tiết mồ hôi |  |
| Gan | Phân giải chất độc, thải sản phẩm phân giải hồng cầu |
| Phổi và đường dẫn khí | Trao đổi O2 và CO2 |
| Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái | Bài tiết nước tiểu |
| Hệ thần kinh | Dây thần kinh | Dẫn truyền xung thần kinh |  |
| Não, tủy sống | Lưu trữ, xử lí thông tin |
| Hệ nội tiết | Các tuyến nội tiết | Tiết các hormone |  |
| Hệ sinh dục | Buồng trứng, ống dẫn trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ | Tạo trứng, nuôi dưỡng thai nhi, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nữ |  |
| Tinh hoàn, ống dẫn tinh, tuyến tiền liệt, tuyến hành, dương vật | Tạo tinh trùng, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nam |

**Các mảnh ghép thông tin**

**(*GV cắt rời trước tiết học để nhóm thực hiện trên bảng dán)***

|  |
| --- |
| **Chức năng của hệ cơ quan** |
| Nâng đỡ, tạo hình dáng, bảo vệ nội quan, giúp cơ thể vận động. |
| Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài. |
|
| Vận chuyển các chất trong cơ thể tới nơi cần thiết, giúp cho sự trao đổi chất ở tế bào. |
|
| Giúp cơ thể trao đổi khí (O2 và CO2). |
| Bài tiết nước tiểu, chất thải, duy trì tính ổn định của môi trường trong. |
| Thu nhận các kích thích từ môi trường, điều khiển, điều hòa hoạt động của các cơ quan, giúp cho cơ thể thích nghi với môi trường |
|
| Điều hòa hoạt động của các cơ quan trong cơ thể thông qua việc tiết một số loại hormone tác động đến cơ quan nhất định. |
| Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống. |

**PHIẾU HỌC TẬP CÁ NHÂN**

Họ - tên:..............................................................................

**Chọn đáp án đúng cho mỗi câu sau**

**Câu 1:**Cơ quan dưới đây không phải nội quan là?

A. Mắt      B. Ruột già C. Thận D. Gan

**Câu 2:**Hệ cơ quan nào có vai trò vận chuyển các chất dinh dưỡng đến cơ quan trong cơ thể?

A. Hệ tiêu hoá B. Hệ hô hấp C. Hệ tuần hoàn D. Hệ bài tiết.

**Câu 3:** Các cơ quan trong hệ hô hấp là?

A. Phổi và thực quản B. Đường dẫn khí và thực quản

C. Thực quản, đường dẫn khí và phổi D. Phổi, đường dẫn khí và thanh quản.

**Câu 4:**Hệ cơ quan có chức năng cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể là?

A. Hệ hô hấp B. Hệ thần kinh C. Hệ tiêu hóa D. Hệ bài tiết

**Câu 5:**Hệ cơ quan nào có vai trò thực hiện quá trình sinh sản?

A. Hệ sinh dục B. Hệ hô hấp. C. Hệ tuần hoàn. D. Hệ bài tiết.

**Câu 6:**Hệ cơ quan nào dưới đây phân bố ở hầu hết mọi nơi trong cơ thể người?

A. Hệ hô hấp B. Hệ tuần hoàn C. Hệ tiêu hóa D. Hệ bài tiết

**Câu 7:**Sự phối hợp thống nhất các hoạt động trong cơ thể được thực hiện nhờ cơ chế điều hòa của

A. Hệ vận động B. Hệ tuần họàn C. Hệ bài tiết D. Hệ thần kinh

**Câu 8:** Khi chúng ta bơi cật lực, hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động?

1. Hệ vận động. 2. Hệ tiêu hóa. 3. Hệ tuần hoàn.

4. Hệ hô hấp. 5. Hệ nội tiết. 6. Hệ thần kinh

A. 1, 2, 3 B. 1, 3, 4 C. 1, 4, 5 D. 1, 3, 6

**V. NHẬN XÉT**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com